

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST

Ngày: 15/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tiến.

Bà Đoàn Thị Minh Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 08/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Anh D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 7, phường X, thành phố B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Ngô Văn S và bà Bàn Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 12/6/2020, bị Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Ngô Văn S, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 7, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/11/2020, tại khu vực tổ 10, phường Ph, thành phố B1, tỉnh B. Tổ công tác của Hạt Kiểm lâm thành phố B1 phát hiện Ngô Anh D có hành vi sử dụng xe mô tô BKS 97F7–34xx, nhãn hiệu KAISER màu đen

vận chuyển 10 (mười) khúc gỗ nghiêng tròn dạng thớt (nhóm IIA). Quá trình kiểm tra, Ngô Anh D không xuất trình được hồ sơ lâm sản hợp pháp đối với số gỗ trên. Tổ công tác của Hạt Kiểm lâm thành phố B1 đã tiến hành lập biên bản và đo đạc xác định 10 (mười) khúc gỗ nghiêng tròn (dạng thớt) nhóm IIA có tổng khối lượng là $0,013\text{m}^3$ đồng thời tạm giữ tang vật và 01 (một) xe mô tô BKS 97F7-34xx.

Ngô Anh D khai nhận: Ngày 14/11/2020, khi D đang đi tìm đầu mẫu gỗ về đốt than thì phát hiện 02 khúc gỗ nghiêng có đường kính rộng hơn 30cm, dài hơn 40cm tại khu vực bờ suối gần đường đi từ tổ 7, phường X, thành phố B1 đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ch nên đã mang về nhà và dùng cưa máy cắt, trà thành 10 chiếc thớt, phần gỗ còn thừa D đã đốt lấy than mang đi bán. Do cần tiền nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/11/2020, D đã tự ý sử dụng xe mô tô BKS 97F7 – 34xx của bố đẻ là ông Ngô Văn S để vận chuyển số thớt trên đến chợ B bán, khi đi đến khu vực tổ 10, phường Ph, thành phố B1, tỉnh B thì bị tổ công tác của Hạt kiểm lâm thành phố B1 phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ tang vật, phương tiện.

Trước đó, ngày 12/6/2020 Ngô Anh D bị Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002186/QĐ-XPVPHC. Ngô Anh D chưa chấp hành xong mức xử phạt hành chính trên, đồng thời chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính nên Hạt Kiểm lâm thành phố B1 đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan Công an thành phố B1 để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B1 kết luận: “10 (mười) khúc gỗ nghiêng dạng thớt nhóm IIA khối lượng $0,013\text{ m}^3$ có giá trị là 325.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Ngô Anh D về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

*...
k) ... vận chuyển ... trái phép từ 10 mét khối (m^3) đến dưới 20 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng ... nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA...;*

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm

hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...
4. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng..."*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B1, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 10 (mười) khúc gỗ nghiến tròn nhóm IIA (dạng thót) có tổng khối lượng là 0,013m³.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức áp thấp nhất, hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với

các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/11/2020, Ngô Anh D có hành vi sử dụng xe mô tô BKS 97F7 – 34xx vận chuyển trái phép 10 (mười) khúc gỗ nghiêng tròn dạng thớt nhóm IIA có tổng khối lượng là $0,013m^3$, trị giá 325.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) mang đi bán thì bị tổ công tác của Hạt Kiểm lâm thành phố B1 phát hiện, lập biên bản vi phạm. Tuy khối lượng gỗ bị cáo vận chuyển là $0,013m^3$ dưới mức khung để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó vào ngày 12/6/2020 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ nghiêng nhóm IIA) trái phép lần này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Ngày 12/6/2020 bị Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0002186/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định và rõ ràng, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 97F7 – 34xx, nhãn hiệu KAISER màu đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe

là tài sản của ông Ngô Văn S, việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội ông S không biết. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông S là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc cưa máy Ngô Anh D khai sử dụng để cắt, trà các khúc gỗ nghiêng thành thớt, D khai đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với 10 (mười) khúc gỗ nghiêng tròn (dạng thớt) nhóm IIA có tổng khối lượng là 0,013m³ cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Ngô Anh D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

* Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Anh D 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Anh D cho Ủy ban nhân dân phường X, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 10 (mười) khúc gỗ nghiêng tròn nhóm IIA (dạng thớt) có tổng khối lượng là 0,013m³.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ngô Anh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- **UBND phường X, thành phố B;**
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THAM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Dương

